

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình  
Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng tại Khu Di tích lịch sử  
quốc gia đặc biệt Tân Trào**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Đầu tư Công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014.  
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.  
Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư Công.  
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ Về quản lý dự án đầu tư xây dựng.  
Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.  
Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-TTg ngày 07/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch đến năm 2025; Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch đến năm 2025.  
Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng tại Khu Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào.  
Sau khi xem xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 90/TTr-SVHTTDL ngày 29/7/2019; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 89/TTr-SKH ngày 31/7/2019 về việc đề nghị phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng tại Khu Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng tại Khu Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, với nội dung chính sau:

**1. Tên công trình:** Khu tưởng niệm các vị tiên bối cách mạng tại Khu Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào.

**2. Vị trí, địa điểm xây dựng:**

- Vị trí: Khu đất thuộc Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào. Tổng diện tích khu đất 9.632 m<sup>2</sup>. Giáp dự án Bảo tàng Tân Trào và Rạp chiếu phim.

- Địa điểm: Tại thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

**3. Chủ đầu tư xây dựng công trình:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang.

**4. Đơn vị tư vấn lập dự án:** Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Minh Khai.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng công trình Khu tưởng niệm các vị tiên bối cách mạng tại Khu Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào nhằm xây dựng một không gian, kiến trúc lịch sử để nhân dân đến viếng thăm, thể hiện truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc Việt Nam, thể hiện sự tôn vinh, tri ân của các lớp thế hệ sau với các vị tiên bối cách mạng; góp phần phục vụ công tác giáo dục truyền thống, đồng thời góp phần thu hút khách tham quan, phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**6. Phương án, quy mô xây dựng:**

**6.1. Phương án tổng mặt bằng:** Xây dựng Khu tưởng niệm (hướng Tây Nam, nhìn ra đường theo quy hoạch) tuân thủ nguyên tắc thiết kế truyền thống của hệ các công trình văn hóa. Các hạng mục được tổ chức theo trục chính đạo.

Tổng mặt bằng được chia làm 03 khu vực chính:

- Khu thứ nhất: là không gian tiếp cận (không gian đệm), được giới hạn từ cổng tứ trụ. Đây là không gian của bãi đỗ xe, vị trí đặt biển công trình.

- Khu thứ hai: Được giới hạn từ sau cổng tứ trụ đến nhà tưởng niệm. Không gian trung tâm là nhà tưởng niệm được thiết kế cao độ nền nâng dần cốt để tạo sự bề thế, trang nghiêm. Không gian này gồm hồ nước (yếu tố minh đường), lầu chuông, lầu trống nằm trên cốt cao độ sân thứ nhất, tiếp đến là sân lễ, hai bên tả hữu sân lễ là nhà đón tiếp và nhà trưng bày, nhà tưởng niệm nằm trên cốt cao độ sân thứ hai. Sau cùng đắp đồi trồng cây (hậu chẩm).

- Khu thứ ba: Gồm có sân vườn cây xanh, tiểu cảnh, nhà kỹ thuật. Khu vườn trồng cây lưu niệm đặt bên trái khu đất theo hướng nhà tưởng niệm.

Hạng mục kiot hiện trạng, mương nước thủy lợi, đường bê tông trong phạm vi khu đất xây dựng được hạ giải (phá dỡ), trước khi tiến hành xây dựng tại khu vực này.

Các hạng mục phụ trợ thuộc hạng mục sân vườn tổng thể: lu hương đá - đèn đá, tường rào, đồi cây, bể ngầm, bãi xe, cột cờ, biển công trình, trụ đá, vườn cây lưu niệm.

**6.2. Phương án thiết kế các hạng mục:**

a. Tứ trụ: Gồm 04 trụ ghép đá tự nhiên (có lõi bê tông cốt thép). 04 trụ đá tạo 3 lối đi, 1 lối đi giữa rộng 7.59m (tính từ tim trụ đến tim trụ) và 2 lối đi hai bên rộng 3.39m (tính từ tim trụ đến tim trụ). Hai trụ giữa cao 7,9m, hai trụ biên bên cao 5,9m. Cánh cổng gia công bằng inox hộp và inoc tấm (màu nâu hoặc sử lý ăn mòn hóa học tạo màu) liên kết hàn, cánh mở quay bằng bản lề công.

b. Hồ nước: Hồ hình bát giác tạo cảnh quan, có kích thước: 47.8 x 16m. Lạncan đá bao quanh hồ gia công bằng đá xanh Thanh Hóa. Có 2 cầu ao đi xuống hồ. Giữa hồ đặt hệ thống thiết bị phun nước nghệ thuật.

Kè hồ xây bằng đá hộc, VXM 75#, đặt trên chân kè. Chân kè đổ BTCT 250#; Đáy hồ đổ bê tông đá 4x6, d=0.2m. Trãi lớp bùn D=0.6m để trồng hoa sen, hoa súng; Hồ có hệ thống thu nước mặt và chảy tràn theo hệ thống thoát nước ra hệ thống thoát nước khu vực chạy phía trước khu tường niệm.

c. Nhà tường niệm:

- Kiến trúc: cấu trúc mặt bằng hình chữ Nhị (02 tòa chữ Nhất, Tiền tế và Hậu cung ghép song song, kết nối bằng máng thừa lưu chất liệu đồng). Các tòa theo lối đại khoa, hai tầng tám mái. Diện tích S=385m<sup>2</sup> (bao gồm cả: bậc cấp, dốc khuyết tạt, bồn hoa).

- Kết cấu: móng đơn BTCT 250#, trên có hệ giằng BTCT. Kết cấu khung, vì gỗ Lim chịu lực, tường bao xây gạch chỉ đặc 220mm, kẻ mạch trần, không trát mặt.

- Hoàn thiện: Tường làm mạch trần không trát. Mái lợp ngói mũi hài, bậc cấp lát đá xanh Thanh Hóa, nền lát gạch gốm 500x500x40(mm). Cửa đi kiểu thượng song hạ bản, vách đồ lụa theo kiểu truyền thống, cửa song gỗ mặt trước Tiền bái. Hoa văn, con giống đồ cốt lắp dựng, đắp vữa truyền thống quét sơn màu ghi nhạt, ghi sẫm.

d. Lầu chuông - Lầu trống:

- Kiến trúc: theo lối phương đình, cô diêm, hai tầng mái đao, mặt bằng hình vuông, diện tích S=27m<sup>2</sup>. Khoảng cách giữa các cột cái là 3m. Đỉnh mái cao 6,48m (tính từ cốt nền nhà), nền nhà cao hơn nền sân 0,45m (03 bậc cấp). Chiều cao từ nền nhà đến dạp tàu mái dưới là 2,7m, đến dạp tàu mái trên là 4,6m, đến đáy thượng lương +5,82m.

- Kết cấu: móng đơn BTCT 250#, trên có hệ giằng BTCT. Khung, vì kèo gỗ Lim.

- Hoàn thiện: nhà để trống, không có hệ bao che. Phần nề ngõa quét sơn màu ghi sáng, ghi sẫm, mái lợp ngói mũi hài màu nâu đỏ. Hoa văn con giống đắp trát vữa truyền thống. Nền nhà lát gạch Bát 30x30x4cm. Bó hè, bậc cấp, chặn bậc, chân tảng gia công bằng đá xanh Thanh Hóa. Trong lầu chuông treo chuông đồng. Trong lầu trống đặt giá gỗ, trên giá gỗ đặt trống cái.

đ. Nhà đón tiếp:

- Kiến trúc: nhà tường hồi bít đốc, diện tích S=120m<sup>2</sup>, nhà 05 gian (01 gian đầu làm khu vệ sinh nam nữ, 03 gian giữa làm không gian đón tiếp khách, 01 gian cuối làm chỗ ở của nhân viên), bước gian rộng 3m, vì 4 hàng chân cột (cột hiên là cột đá), nhịp hàng cột cái 2,95m, nhịp cột cái - cột quân 1,35m. Đỉnh mái cao 5,15m (tính từ cốt nền nhà). Vì mái thượng theo kiểu "chồng rường giá chiêng".

- Kết cấu: Móng đơn BTCT 250#, trên có hệ giằng BTCT. Tường bao xây gạch chỉ đặc 220, VXM 50#, trát mặt VXM 75#, D=15. Khung vì kèo gỗ Lim.

- Hoàn thiện: Phần nề ngõa quét sơn màu ghi sáng, ghi sẫm, mái lợp ngói mũi hài màu nâu đỏ. Hoa văn con giống đắp trát vữa truyền thống. Nền nhà lát

gạch Bát 30x30x4cm. Bó hè, bậc cấp, chặn bậc, chân tảng gia công bằng đá xanh Thanh Hóa. Cửa gỗ kiểu thượng song hạ bản, tường hồi cửa chữ Thọ đắp vữa truyền thống. Phòng vệ sinh sử dụng thiết bị hiện đại, tự động. Vách ngăn cách nước bằng vách nhẹ Compact, nền vệ sinh lát gạch chống trơn màu ghi nhạt.

e. Nhà trung bày:

- Kiến trúc: nhà tường hồi bít đốc, diện tích S=120m<sup>2</sup>, nhà 05 gian, bước gian rộng 3m, vì 4 hàng chân cột (cột hiên là cột đá), nhịp hàng cột cái 2,95m, nhịp cột cái - cột quân 1,35m. Đỉnh mái cao 5,15m (tính từ cột nền nhà). Vì mái thượng theo kiểu "chồng rường giá chiêng".

- Kết cấu: Móng đơn BTCT 250#, trên có hệ giằng BTCT. Tường bao xây gạch chỉ đặc 220, VXM 50#, trát mặt VXM 75#, D=15. Khung vì kèo gỗ Lim.

- Hoàn thiện: Phần nề ngõa quét sơn màu ghi sáng, ghi sẫm, mái lợp ngói mũi hài màu nâu đỏ. Hoa văn con giống đắp trát vữa truyền thống. Nền nhà lát gạch Bát 30x30x4cm. Bó hè, bậc cấp, chặn bậc, chân tảng gia công bằng đá xanh Thanh Hóa. Cửa gỗ kiểu thượng song hạ bản, tường hồi cửa chữ Thọ đắp vữa truyền thống.

f. Lò hóa sớ: Lò hoá sớ có mặt bằng hình chữ nhật, KT:1.73x1.53m, tường xây 03 mặt chắn gió, dưới bề đốt có hầm chứa tro, hầm chứa tro có cửa thu tro, mái đổ bản BTCT đỡ 4 diện mái, mái dán ngói mũi viên nhỏ màu nâu đỏ, mái cao 2.53m. Công trình đặt vị trí khuất gió (sau nhà tường niệm), ở phía cuối hướng gió chủ đạo. Bề mặt công trình: vách, bờ mái, dầm, kìm nóc, đao mái tô đắp hoa văn trang trí.

g. Nhà kỹ thuật: Kiến trúc: kiểu tường hồi bít đốc, hai mái dốc trước sau. Mặt bằng nhà hình chữ nhật, KT:3.2x3.6m, diện tích S=11.6m<sup>2</sup>. Chiều cao đỉnh mái là 3,7m, tường bao che xây gạch bê tông không nung, VXM 50#, trát mặt VXM 75#, D=15, cửa thoáng chữ Thọ, cửa đi gia công bằng gỗ Lim. Mái BTCT đổ bản nghiêng dán ngói mũi màu nâu đỏ.

h. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ: Xây dựng hoàn chỉnh các hạng mục: san nền, hàng rào, sân vườn; kè chắn đất; hệ thống cấp điện ngoài nhà; điện chiếu sáng; hệ thống PCCC; hệ thống cấp nước, thoát nước.

*(Nội dung chi tiết khác được thể hiện trong hồ sơ dự án)*

**7. Tổng mức đầu tư: 65.000.000.000 đồng**

Trong đó:		
- Chi phí xây dựng:	40.912.310.000	đồng
- Chi phí nội thất:	10.989.000.000	đồng
- Chi phí QLDA:	1.306.700.000	đồng
- Chi phí TVĐTXD:	3.560.090.000	đồng
- Chi phí khác:	2.322.900.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	5.909.000.000	đồng

**8. Nguồn vốn thực hiện:** Vốn xã hội hóa và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

**9. Thời gian thực hiện đầu tư:** Năm 2019-2020.

**Điều 2.** Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung dự án đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Sơn Dương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; chủ đầu tư xây dựng công trình và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thi hành);
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu VT (VH-25).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Thục**

